



shēng wù

生物

Noun · biology; living things; organisms

Example Sentences

zhè shì shēng wù

这是生物。

This is a living thing.

tā duì hǎi yáng shēng wù de yán jiū qǔ dé le tū pò xìng jìn zhǎn

他对海洋生物的研究取得了突破性进展。

His research on marine organisms has achieved a breakthrough.

shēng wù xū yào shuǐ hé kōng qì cái néng shēng cún

生物需要水和空气才能生存。

Living things need water and air to survive.

Trace each character, then write the word on your own.

生 生 生 生 生 生 生 生

物 物 物 物 物 物 物 物 物 物 物